

Số: 01/CV-2018

“V/v giải trình biến động lợi nhuận
trên Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 4/2017”

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 01 năm 2018

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội
- Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Trung xin giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 4 - năm 2017 so với cùng kỳ năm 2016, như sau:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Quý 4/2017	Quý 4/2016	Chênh lệch	Tỷ lệ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	133,100	162,440	(29,340)	-18%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	39	29	11	37%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	133,060	162,411	(29,351)	-18%
4. Giá vốn hàng bán	114,327	136,623	(22,297)	-16%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	18,733	25,788	(7,054)	-27%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2,221	1,237	984	80%
7. Chi phí tài chính	12,469	13,357	(888)	-7%
9. Chi phí bán hàng	7,173	9,315	(2,142)	-23%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,067	9,379	1,688	18%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(9,754)	(5,026)	(4,728)	94%
12. Thu nhập khác	11,872	27,651	(15,779)	-57%
13. Chi phí khác	8,442	22,686	(14,245)	-63%
14. Lợi nhuận khác	3,430	4,964	(1,534)	-31%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(6,324)	(62)	(6,263)	
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	(343)	343	
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(6,324)	282	(6,606)	
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	(6,317)	284	(6,602)	
18.2 Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát	(7)	(3)	(5)	

Lợi nhuận sau thuế TNDN của kỳ này giảm 6,602 triệu so với cùng kỳ năm ngoái do:

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh taxi giảm do có sự cạnh tranh của loại hình xe hợp đồng công nghệ. Đơn vị chuyển đổi chính sách cho người lao động nên có sự thay đổi về cách hạch toán doanh thu dẫn đến doanh thu sụt giảm so với cùng kỳ năm trước.

Ngoài ra có một số chỉ tiêu có ảnh hưởng đến việc chênh lệch này nhưng không đáng kể.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu: VT, QLNV



TỔNG GIÁM ĐỐC

[Handwritten signature]